TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 80/2024/HSPT
Ngày: 06/11/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Xuân Diệu và bà Từ Thị Hải Dương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hưng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2024/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSPT-QĐ ngày 25/10/2024

- *Bị cáo kháng cáo:*

Nguyễn Hưng H, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở tạm trú hiện nay: Tổ E, tổ dân phố G, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; nghề nghiệp: Sửa xe máy; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1951; có vợ là Phạm Hoài G, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Thanh N1, Nguyễn Anh T1; Các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2024, Nguyễn Anh T1 có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và Phạm Thanh N1 có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài

sản" đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Nguyễn Hưng H 02 lần mua tài sản do T1 trộm cắp đem bán, khi mua H biết rõ tài sản do T1 trộm cắp. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 09/3/2024, T1 đi bộ tìm nơi sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số nhà A đường N thuộc phường N thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, BKS 73B1 - 407.07 của anh Phan Hiếu K để ở ngoài đường, có gắn khóa xe trên ổ khóa, không có người trông giữ, T1 đi đến lấy trộm rồi tẩu thoát. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 đem xe mô tô lấy trộm được bán cho Nguyễn Hưng H, là chủ quán sửa xe máy "Hùng Đà N2" ở số A đường H thuộc tổ dân phố A, phường B với giá 1.100.000 đồng. Số tiền có được T1 đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua xe, H biết xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha là do T1 trộm cắp nên đã rã xe mô tô và bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ thu mua phế liệu với giá 1.100.000 đồng, hiện không thu hồi được xe mô tô.

Kết luận định giá số 24 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 05/6/2024 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, BKS 73B1-407.07, số khung RLHJA3920NY160377, số máy JA39E2657291 trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Anh Phan Hiếu K yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/3/2024, T1 tiếp tục đi bộ tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Bạch Đình H1 ở đường N thuộc tổ dân phố I, phường N thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo màu đen, BKS 73N5 - 3828 để ở sân nhà, có chìa khóa xe để ở hộc đựng đồ bên cạnh ổ khóa xe, không có người trong giữ. T1 đi vào lấy trộm xe mô tô rồi tẩu thoát. Trên đường đi T1 tháo biển số xe vứt dọc đường, không nhớ rõ vị trí. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đem bán cho chị Nguyễn Thị T2 tại quán sắt vụn ở tổ dân phố B P, phường B với giá 400.000 đồng. Số tiền có được T1 tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô đã thu hồi được.

Kết luận định giá số 24 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 05/6/2024 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo màu đen, không có BKS, số khung RLCM4P8207Y003052, số máy 4P82-003052 trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Anh Bạch Đình H1 không yêu cầu bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị T2 không yêu bồi hoàn.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2024, T1 tiếp tục đi bộ tìm nơi sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ngõ A đường N thuộc phường N thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, BKS 73B1-045.81 của anh Trần Văn L để bên cạnh hàng rào, xe không khóa cổ, không có người trông giữ liền đến lấy trộm xe mô tô rồi tẩu thoát. Sau đó, đem bán cho anh Trương Văn S tại quán sắt vụn ở tổ dân phố B P, phường B với giá 400.000 đồng. Số tiền có được T1 đã tiêu xài cá nhân hết. Xe mô tô đã thu hồi được.

Kết luận định giá số 24 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 05/6/2024 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu

đen đỏ, BKS 73B1 - 045.81, số khung 583122, số máy 583173 trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Anh Trần Văn L không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Trương Văn S không yêu cầu bồi hoàn.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 28/3/2024, cùng thủ đoạn như trên, T1 đi bộ đến trước số nhà A đường T thuộc tổ dân phố C M, phường B thì phát hiện 01 chiếc xe ba gác màu xám, làm bằng kim loại của anh Nguyễn Ngọc T3 để ở bên đường, không có người trông giữ nên đã lấy trộm rồi tẩu thoát. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, T3 đem bán cho chị Nguyễn Thị T2 tại quán sắt vụn ở tổ dân phố B P, phường B với giá 250.000 đồng. Số tiền bán xe T3 tiêu xài cá nhân. Xe ba gác đã được thu hồi.

Kết luận định giá số 24 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 05/6/2024 kết luận: 01 xe ba gác, màu xám, làm bằng kim loại, lốp xe làm bằng cao su, vành lốp kim loại được sơn màu cam, có tổng chiều dài 250cm, trong đó thùng xe dài: 160 cm, rộng 93 cm, cao 54 cm, tay cầm dài 90 cm, rộng 60 cm, lốp xe có đường kính 55 cm trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Ngọc T3 không yêu cầu bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu bồi hoàn.

Vụ thứ năm: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, cũng thủ đoạn như trên T3 đi đến số nhà A đường M, phường N thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, mang BKS 73A1 - 0427 của chị Lê Thị Thùy L1 để ở trong nhà, có gắn khoá xe trên ổ khoá, không có người trông giữ liền đi vào lấy trộm rồi tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T3 đem xe đến quán sửa xe của Nguyễn Hưng H bán với giá 300.000 đồng. Số tiền có được T3 đã tiêu xài cá nhân hết. Khi trao đổi mua bán, H biết rõ xe trộm cắp và nói T3 tháo biển số xe kẻo người khác biết, H vứt biển số xe ở đâu không nhớ. Đã thu hồi xe T3 bán cho H (không có BKS).

Kết luận định giá số 24 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 05/6/2024 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có BKS, số khung 223527, số máy 0223544 trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Lê Thị Thùy L1 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vụ thứ sáu: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 05/4/2024, T3 với Phạm Thanh N1 cùng rủ nhau đi bộ tìm nơi sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà số I, ngõ E N thuộc tổ dân phố A, phường N thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Prealm màu nâu, BKS 73K2-4724 của anh Nguyễn Công T4 để ở phía trước nhà, có gắn khóa xe ở ổ khóa, không có người trông giữ. Cả hai tiến đến lấy trộm xe mô tô rồi tẩu thoát đến khu vực phường Đ, T3 đứng dọc đường đợi còn N1 đem xe đi bán cho một nam thanh niên không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 600.000 đồng. Số tiền có được N1 giữ lại tiêu xài một mình hết. Xe mô tô không thu hồi được.

Kết luận định giá số 24 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ ngày 05/6/2024 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Prealm, màu nâu, BKS 73K2 - 4724, số khung 2000130, số máy 01000341 trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Anh Nguyễn Công T4 yêu cầu T3 và N1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại cho chị Lê Thị Thùy L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không có BKS, số khung 223527, số máy 0223544; trả anh Nguyễn Ngọc T3 01 xe ba gác, màu xám, làm bằng kim loại, lốp xe làm bằng cao su, vành lốp kim loại được sơn màu cam, có tổng chiều dài 250cm, trong đó thùng xe dài 160cm, rộng 93cm, cao 54cm, tay cầm dài 90cm, rộng 60cm, lốp xe có đường kính 55cm; trả anh Trần Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, BKS 73B1 - 045.81, số khung 583122, số máy 583173 và anh Bạch Đình H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo màu đen, không có BKS, số khung RLCM4P8207Y003052, số máy 4P82-003052.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSĐH-KT ngày 06 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Hưng Hùng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án số 67/2024/HSST, ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố: *Bị cáo Nguyễn Hưng H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

....

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên hình phạt cho các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 31 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hưng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm đ Khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Nghị quyết 326/2216/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hưng H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển từ hình phạt tù sang CTKGG. Đề xuất xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng H từ 27 – 30 tháng CTKGG. Do bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định nên xem xét

miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí HSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hưng H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định Nguyễn Hưng H đã hai lần mua tài sản trị giá 12.500.000 đồng do Nguyễn Anh T1 phạm tội đem bán, hành vi của bị cáo Nguyễn Hưng H có đủ yếu tố cấu thành của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản án số: 67/2024/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hưng H, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo nhận thức được việc "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Hành vi của bị cáo gây khó khăn trong việc tìm lại tài sản của bị hại sau khi bị mất do trộm cắp, gây lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân và trật tự trị an của địa phương; Đáng lẽ bị cáo phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng do thiếu ý thức và coi thường pháp luật nên bị cáo không những không can ngăn, tố giác tội phạm mà còn thực hiện hành vi tiêu thụ những tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Bản án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo hai lần mua tài sản do trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Cấp sơ thẩm khi lượng hình đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hưng H đã xuất trình thêm Giấy hiến máu nhân đạo, xác nhận có tham gia phòng chống C và ủng hộ bảo lụt (có xác nhận của chính quyền địa phương), ngoài ra bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình: bị cáo thường xuyên đau bệnh kinh niên nhưng lại là lao động chính, phải nuôi mẹ già trên 80 tuổi, vợ không có công ăn việc làm ổn định, con đang độ tuổi đi học, quá trình sinh sống tại địa phương là công dân tốt. Đồng thời tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin được cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử thấy cần cân nhắc ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hưng H: Bị cáo Nguyễn Hưng H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điều 357, khoản 2 các điều 135,136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hưng H về phần hình phạt; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng H 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hưng H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Hưng H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hưng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an TP. Đồng Hới;
- TAND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- UBND phường Đồng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thanh Nhàn

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.